

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

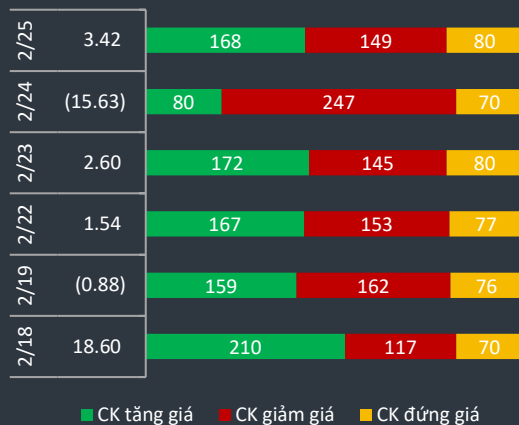
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VJC	36.8
VHM	31.7
VIC	22.9
GAS	21.9
NVB	12.0
HAH	11.1
QNS	10.9
FUEVFNVD	9.6
VRE	9.2
FUESSVFL	7.8
OCB	7.2
HPG	(13.4)
HDB	(16.5)
CTG	(18.7)
NLG	(19.8)
DXG	(29.1)
SSI	(30.7)
KDH	(33.7)
PLX	(46.4)
VNM	(224.5)

Thị trường có ngày giao dịch đi ngang sau phiên sụt giảm mạnh hôm trước. Chỉ số Vnindex vẫn kịp vượt lên ở những giờ giao dịch ATC để đóng cửa tăng nhẹ 3.4 điểm. Thanh khoản trong ngày có phần giảm do với các phiên trước khi chỉ có trên 12,500 tỷ khớp lệnh tại sàn HOSE. HPG, ACB là những cổ phiếu có giao dịch nhiều nhất trong ngày.

Nhóm cổ phiếu dầu khí hồi phục trở lại với hàng loạt mã tăng như PVS, PVD, GAS, PLX, PVB. Nhóm ngân hàng ACB, VIB, và LPB tăng mạnh nhất từ 1% - 4% trong nhóm trụ VCB, BID, CTG đi ngang và điều chỉnh nhẹ.

**GIL** là cổ phiếu trong nhóm dệt may ấn tượng nhất với mức tăng trần cuối phiên lên 65.9. Quý 4 vừa qua GIL đạt doanh thu và lợi nhuận tăng mạnh đưa doanh thu cả năm đạt 3,456 tỷ và lợi nhuận 307.5 tỷ, tăng lần lượt 36% và 92% so với cùng kỳ năm trước. GIL đang có kế hoạch đầu tư mảng KCN thông qua 1 công ty con do GIL sở hữu 95% là Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Gilimex với vốn điều lệ 500 tỷ đồng. GIL có kế hoạch sẽ đầu tư xây dựng khu công nghiệp (KCN) Phú Bài 4 với tổng quy mô đầu tư khoảng 507 ha thành KCN Công nghiệp xanh đạt tiêu chuẩn Singapore. Nhờ kết quả kinh doanh 2020 khởi sắc giá cổ phiếu GIL đã tăng 2.8 lần so với năm ngoái và EPS năm đạt 8,500. Với triển vọng kinh doanh tích cực giá GIL dự báo tiếp tục tăng ít nhất 15%-20% trong năm.

**PNJ** vừa công bố KQKD tháng 1/2021, bao gồm doanh thu đạt 2,17 nghìn tỷ đồng (+30,2% YoY) và LNST đạt 168 tỷ đồng (+2,5% YoY). Doanh thu bán lẻ tăng 10% YoY một phần nhờ Tết Nguyên đán năm 2021 (tháng 2) đến muộn hơn so với năm 2020. Doanh thu bán buôn (chiếm 18,6% tổng doanh thu) tăng 34,1% YoY nhờ hoạt động tích trữ hàng tồn kho của các cửa hàng nhỏ lẻ. Trong khi đó, doanh thu từ mảng vàng miếng (chiếm 20,2% tổng doanh thu tháng 1/2021) tăng mạnh 78,6% YoY. Biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ do hoạt động kinh doanh bán buôn và vàng miếng có tỷ trọng LN thấp hơn so với bán lẻ. Năm nay nhu cầu mua sắm vàng trang sức cũng chững lại do khó khăn kinh tế trong khi người dân tích cực mua vàng miếng nhiều hơn do yếu tố giá vàng tăng cao.

# Vnindex 1,165.43

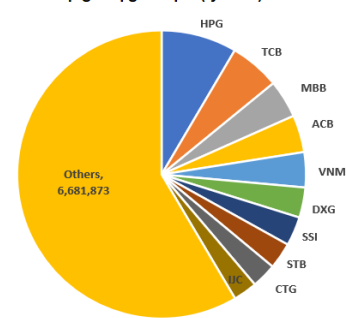
▲ +3.42 (+0.29%)

## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
ACB	32.4	1,200	3.85
VIB	38.5	1,050	2.81
VJC	135.0	3,100	2.35
PLX	58.4	1,100	1.92
PNJ	84.0	1,200	1.45
MWG	135.7	1,900	1.42
HPG	44.2	550	1.26
GAS	89.2	1,100	1.25
SAB	187.5	2,200	1.19
MBB	27.3	300	1.11
FPT	76.2	800	1.06
STB	18.5	150	0.82
DHG	101.0	700	0.70
HVN	29.0	200	0.69
VIC	108.9	700	0.65
POW	12.7	50	0.40
GVR	28.9	100	0.35
HDB	25.5	50	0.20
VRE	33.8	50	0.15
VCB	98.2	100	0.10
TCB	39.1	-	-
SSI	33.5	-	-
VHM	102.8	-	-
BVH	59.6	(100)	(0.17)
TPB	27.4	(50)	(0.18)
BID	43.0	(100)	(0.23)
VPB	39.6	(100)	(0.25)
NVL	80.0	(400)	(0.50)
CTG	37.3	(200)	(0.53)
BCM	58.5	(500)	(0.85)
REE	56.4	(600)	(1.05)
VNM	104.6	(1,200)	(1.13)
PDR	62.2	(900)	(1.43)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Trong tháng 1, PNJ đã mở mới 2 cửa hàng PNJ Gold, đóng cửa 1 cửa hàng PNJ Silver và một cửa hàng CAO trong trung tâm thương mại. Số lượng cửa hàng tại thời điểm cuối tháng 1/2021 của PNJ là 339, gồm 301 cửa hàng PNJ Gold, 32 cửa hàng PNJ Silver, còn CAO và PNJ Art đều cùng có 3 cửa hàng. Ngoài ra, Công ty còn có 66 cửa hàng PNJ Watch.

Đồng thời, HĐQT PNJ cũng có thông báo về ngày tạm ứng cổ tức tiền mặt đợt 2/2020. Tỷ lệ thực hiện đối với cổ phiếu phổ thông là 8%/cổ phiếu (1 cổ phiếu sẽ nhận được 800 đồng). Ngày thanh toán vào 14/4/2021.

Chỉ số Vnindex trong tuần đang có tín hiệu điều chỉnh từ vùng kháng cự 1180 và hiện vẫn đang dao động quanh ngưỡng 1150-1170. Thanh khoản có biểu hiện thu hẹp cho thấy thị trường đang dần hạ nhiệt sau chuỗi ngày hưng phấn đầu năm. Thị trường có thể side way trong ngắn hạn trong vùng biên 1140 – 1170 trong ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể tập trung vào những cổ phiếu mục tiêu hơn là biến động thị trường hàng ngày vì sự dao động của chỉ số index không quá lớn sẽ không làm phá vỡ xu hướng của từng cổ phiếu. Nhóm cổ phiếu quan tâm nhất hiện tại tập trung ở nhóm ngân hàng và dầu khí với các cổ phiếu đầu ngành như **ACB, MBB, TCB, OCB, STB, PVS, GAS, PVB, PVT** và một số cổ phiếu trọng tâm **GVR, FPT, MWG, GIL**.

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
GVR	28.9	4.60	20	32	Mua quanh 22-24. Mục tiêu 32	2/3/2021	15.6%
MBB	27.3	3.20	20	27	Mua quanh 21-22. Mục tiêu 27	2/3/2021	12.3%
VPB	39.6	(5.80)	30	40	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 40	2/3/2021	11.5%
FPT	76.2	(3.10)	55	75	Mua quanh 62-65. Mục tiêu 75	2/3/2021	8.9%
HSG	25.8	3.80	18	28	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 28	2/3/2021	7.9%
CTG	37.3	1.00	30	40	Mua quanh 32-34. Mục tiêu 40	2/3/2021	6.9%
MWG	135.7	(3.90)	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	6.4%
HPG	44.2	0.20	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 50	2/3/2021	5.2%
STB	18.5	(1.30)	15	22	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 22	2/3/2021	2.8%
PNJ	84.0	(4.50)	75	90	Mua quanh 75-80. Mục tiêu 90	2/3/2021	1.3%
VCB	98.2	(3.90)	90	110	Mua quanh 90-95	2/3/2021	-0.7%
OCB	20.9	1.00	18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 28	2/3/2021	-2.3%

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE

HPX	2.67
TTB	3.35
HII	3.45
VGC	4.03
DHC	4.38
LIX	4.81
SRC	5.61
VID	6.44
BCE	6.67
CRC	6.77
HAH	6.84
NVT	6.87
SAV	6.89
TLH	6.89
HSL	6.92
SMC	6.96
TCD	6.97
RAL	6.97
RDP	6.98
GIL	6.98
TDC	6.99

## Top tăng giá HNX

VIX	6.93
SVN	7.69
VE1	7.69
KDM	7.84
STP	8.11
IDV	8.47
VKC	8.47
VCC	8.82
KKC	9.17
DS3	9.80
VGS	9.87
CSC	9.90
S99	10.00

**RAL** - Đại hội đồng bộ công ty lần thứ 25 đã thông qua chiến lược chuyển đổi số 2020 – 2025, tầm nhìn 2030, đưa công ty phát triển theo cấp số nhân. Theo kế hoạch này, mục tiêu năm 2025, doanh thu của Rạng Đông sẽ gấp 4 lần so với năm 2019 (đạt khoảng 17.000 tỷ đồng), trong đó tỷ trọng xuất khẩu sẽ chiếm khoảng 30% doanh thu công ty.

**TLH** - CTCP Tập đoàn Thép Tiến Lên – Đã công bố kết quả kinh doanh tháng 1/2021 với doanh thu thuần gần 254 tỷ đồng và lãi ròng trên 33 tỷ đồng.

**DSN** - Ngày 26/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền trả cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 01/3. Cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/3/2021.

**PPC** - CTCP Nhiệt điện Phả Lại - Ngày 12/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 15/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 11,5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 02/4/2021.

**PGS** - CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam – Đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 với tổng doanh thu hơn 5.128 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hơn 78,2 tỷ đồng.

**PPP** - CTCP Dược phẩm Phong Phú - Ngày 16/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 17/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 19/4/2021.

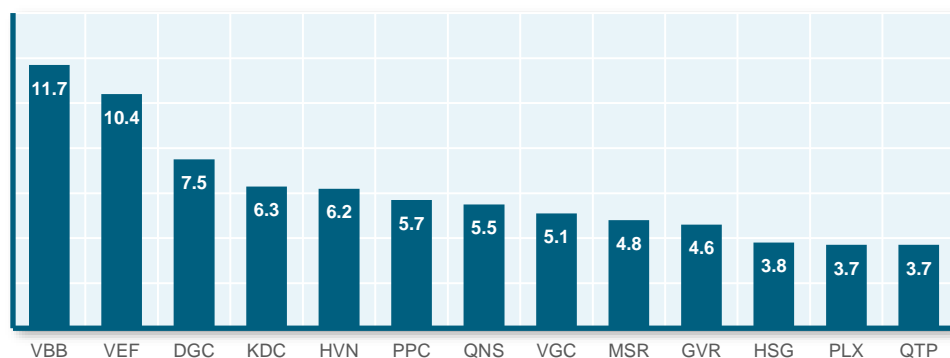
**BDB** - CTCP Sách và Thiết bị Bình Định - Ngày 25/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 26/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7,5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/4/2021.

**AMV** - CTCP Sản xuất Kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ - Sẽ thành lập Công ty cổ phần Sản xuất theo tiêu chuẩn Nhật Mỹ với số vốn góp 49 tỷ đồng, tương đương 98% vốn điều lệ. Doanh nghiệp này hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản như than, quặng kim loại quý hiếm, đá cát; thu gom rác thải; bán buôn bán lẻ ô tô; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống... Đồng thời, AMV cũng thông qua việc góp vốn vào Công ty cổ phần Phát triển công nghệ Hạ Long Kyoto với số vốn góp 49 tỷ đồng, chiếm 98% vốn điều lệ.

**GEG** - Đã thông qua Quyết định góp vốn vào CTCP Năng lượng Tái tạo Tiền Giang (TGR) với giá trị phần góp vốn đạt gần 10 tỷ đồng. Với giá trị phần góp vốn, GEG sẽ sở hữu 99,9% TGR (990.000 cp) và thêm Công ty năng lượng tại Tiền Giang này vào danh sách công ty con của GEG.

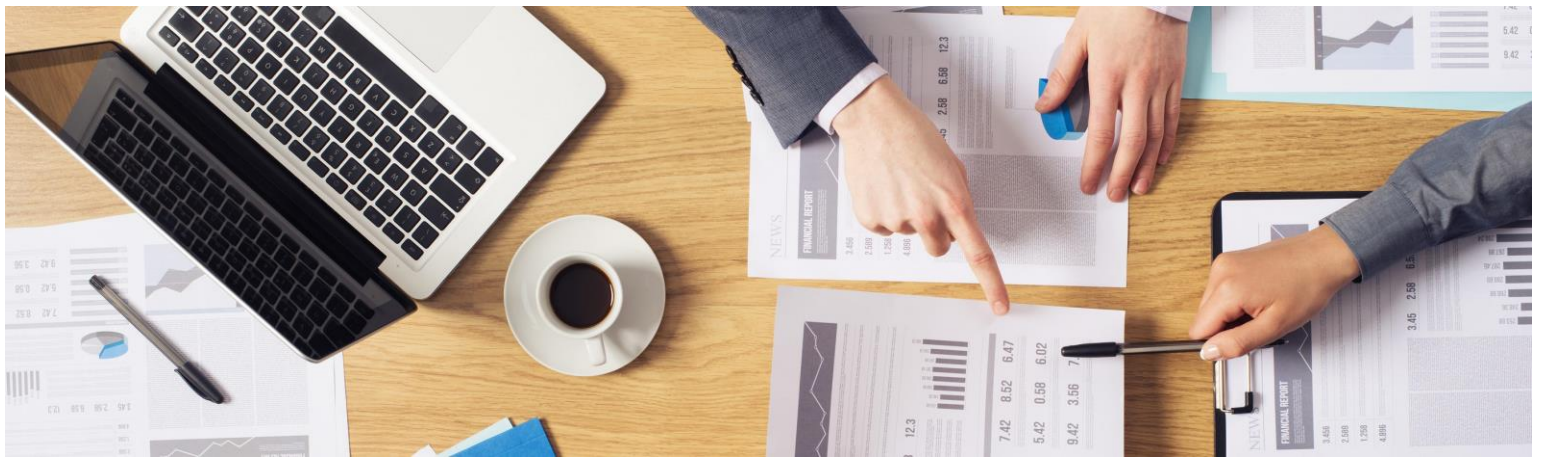


## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

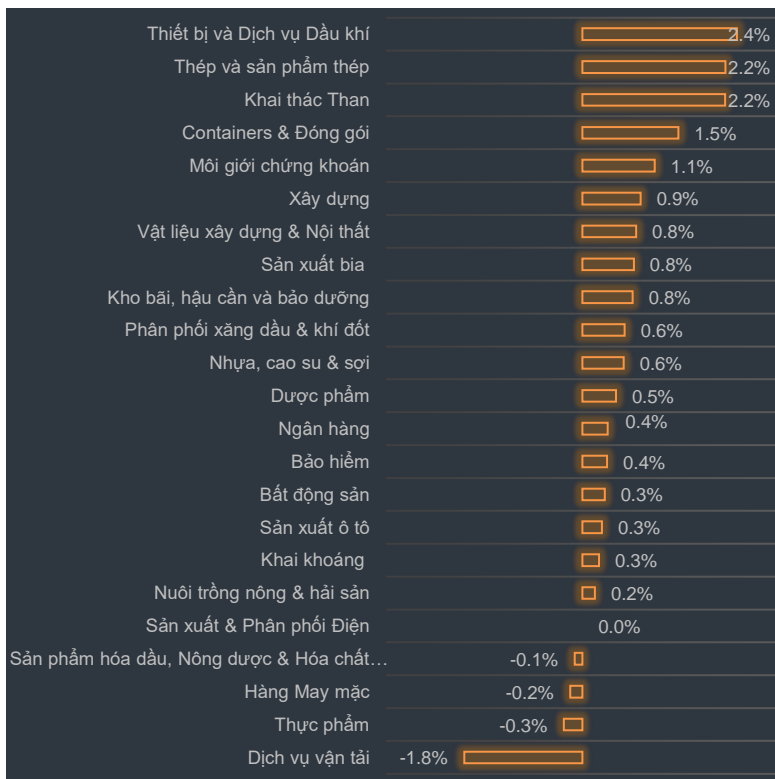
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	12.7	372,620	8.5	0.9	-	-	7,256	30.00	1,500	14,770
ACB	HOSE	32.4	15,014,200	10.5	2.1	-	-	70,034	30.00	3,090	15,230
BID	HOSE	43	1,733,200	20.2	2.2	77,000	292,800	172,746	17.32	2,130	19,450
CTG	HOSE	37.3	8,490,300	12.6	1.7	42,400	542,600	138,883	28.39	2,950	22,230
EIB	HOSE	18.1	235,900	25.9	1.3	600	10,500	22,253	29.82	700	13,500
HDB	HOSE	25.5	4,931,000	7.3	1.3	193,300	845,300	40,641	17.40	3,490	19,140
LPB	UPCOM	14.6	10,131,400	8.5	1.0	-	-	15,690	4.99	1,720	14,090
MBB	HOSE	27.3	17,887,600	9.1	1.5	1,587,200	1,483,900	76,406	23.24	2,990	18,140
MSB	HOSE	18.7	1,531,300	14.6	1.4	100	-	20,093	30.00	1,280	13,750
NVB	HNX	14.6	7,379,083	132.7	1.4	835,500	14,700	5,939	8.23	110	10,400
OCB	HOSE	20.9	2,291,600	3.7	1.4	342,900	700	22,904	15.00	5,610	14,510
SHB	HNX	15.9	24,986,950	10.3	1.2	9,000	15,500	27,910	3.69	1,550	13,600
STB	HOSE	18.5	18,339,100	14.0	1.2	264,500	915,200	33,368	9.46	1,320	15,640
TCB	HOSE	39.1	16,440,500	12.3	2.0	-	-	137,042	22.49	3,180	19,620
TPB	HOSE	27.4	1,739,500	6.3	1.5	-	-	28,216	30.00	4,350	18,280
VCB	HOSE	98.2	896,100	21.2	3.9	181,200	311,800	364,212	23.70	4,630	25,200
VIB	HOSE	38.5	975,600	8.6	2.9	110,500	10,200	42,656	20.44	4,490	13,340
VPB	HOSE	39.6	7,600,300	9.5	2.0	-	100	97,208	23.45	4,150	20,260
			<b>140,976,253</b>	<b>18.66</b>	<b>1.72</b>	<b>3,644,200</b>	<b>4,443,300</b>	<b>1,183,592</b>		<b>2,736</b>	<b>16,731</b>



### Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	WSB	UPCoM	12/3/2021	15/03/2021	31/03/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SPC	UPCoM	8/3/2021	9/3/2021	29/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CPC	HNX	4/3/2021	5/3/2021	25/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	DAE	HNX	3/3/2021	4/3/2021	26/03/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	SAB	HOSE	2/3/2021	3/3/2021	26/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	SFN	HNX	26/02/2021	1/3/2021	22/03/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	DSN	HOSE	26/02/2021	1/3/2021	15/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	T12	UPCoM	26/02/2021	1/3/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:3, giá 30,000 đồng/CP	Phát hành thêm
9	PSD	HNX	25/02/2021	26/02/2021	16/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	BDB	HNX	25/02/2021	26/02/2021	15/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	VCM	HNX	25/02/2021	26/02/2021	8/3/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	VMC	HNX	24/02/2021	25/02/2021	15/03/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	SHE	HNX	24/02/2021	25/02/2021	15/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	PAS	UPCoM	23/02/2021	24/02/2021	24/03/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	PAS	UPCoM	23/02/2021	24/02/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
16	NTH	HNX	23/02/2021	24/02/2021	12/3/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	CIA	HNX	22/02/2021	23/02/2021	4/3/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	CCI	HOSE	22/02/2021	23/02/2021	25/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	LHC	HNX	22/02/2021	23/02/2021	12/3/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	DBT	HOSE	19/02/2021	22/02/2021	15/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	FUCTVGF1	HOSE	19/02/2021	22/02/2021	1/3/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	STD	OTC	19/02/2021	22/02/2021	8/3/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	BHN	HOSE	18/02/2021	19/02/2021	31/03/2021	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,380 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	BHN	HOSE	18/02/2021	19/02/2021	31/03/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	DTV	UPCoM	17/02/2021	18/02/2021	26/02/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	BUD	UPCoM	17/02/2021	18/02/2021	3/3/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	TBC	HOSE	8/2/2021	8/2/2021	26/02/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	CKH	UPCoM	5/2/2021	8/2/2021	5/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền

# Tăng giảm ngành trong ngày



## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

**Bất động sản:** CSC, IDV, NVT

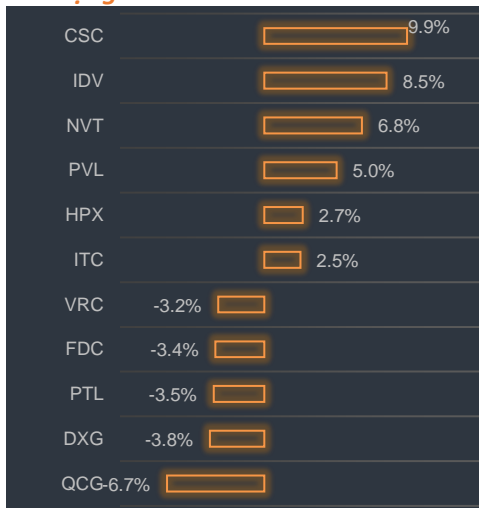
**Xây dựng:** S99, VCC, KDM

**Dầu khí:** PGS, PVS, PVD

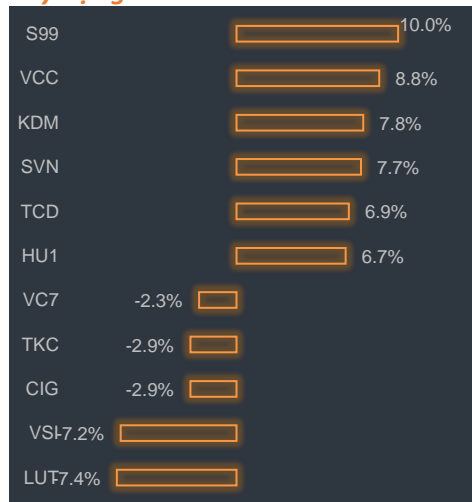
**Chứng khoán:** VIX, APS, MBS

**Ngân hàng:** ACB, VIB, LPB

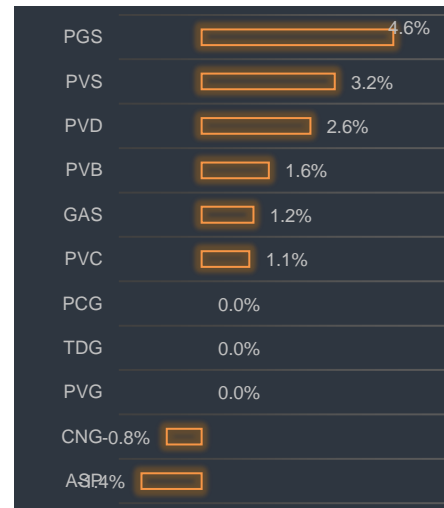
### Bất động sản



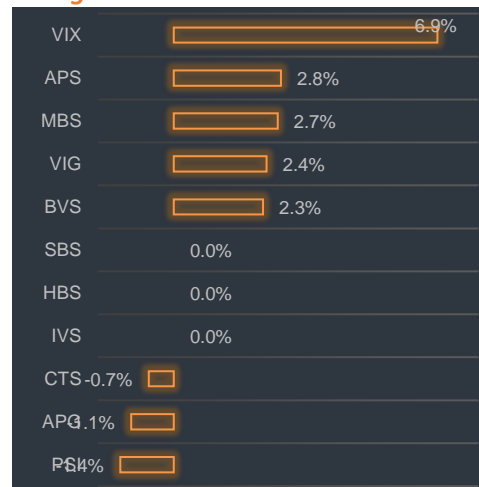
### Xây dựng



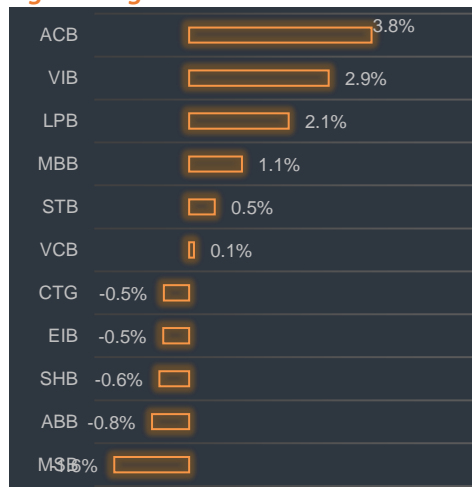
### Dầu khí



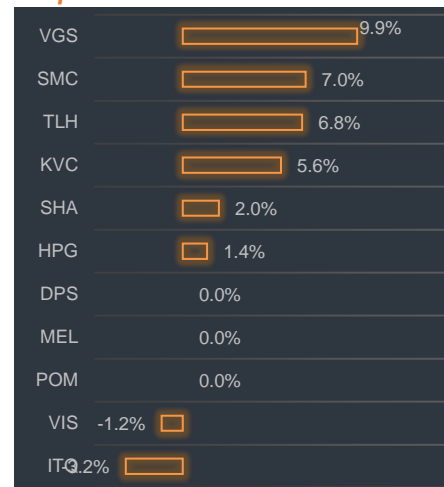
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931